

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

Số: 1160 /ĐA-ĐHYTCC

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Y khoa
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Y khoa
Thời gian đào tạo: 6 năm
Mã số: 7720101

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO Y KHOA

1. 1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Y tế công cộng

Tên trường: Trường Đại học Y tế công cộng

(Hanoi University of Public Health)

Địa chỉ: Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6266 2299

Quyết định thành lập: số 65/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001

Cơ quan cấp: Thủ tướng Chính phủ

Tầm nhìn: Trở thành trường đại học có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng và cung cấp dịch vụ về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành và nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đóng góp vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Ngày 1 tháng 10 năm 1976, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 189/TTg về việc thành lập Trường Cán bộ Quản lý y tế trên cơ sở Bộ túc cán bộ ngành y tế, đặt trụ sở tại 138 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. Tháng 4 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 65/2001/QĐ-TTg thành lập trường Đại học Y tế Công cộng trên

cơ sở trường Cán bộ quản lý y tế. Tháng 7 năm 2001, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 6120/QĐ-BGD&ĐT/ĐH cho phép Trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC) đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Y tế công cộng. Trải qua 20 năm trưởng thành và phát triển, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo 6 ngành trình độ đại học, 5 ngành trình độ sau đại học và 2 ngành đào tạo chuyên khoa do Bộ Y tế cho phép với quy mô khoảng 2800 sinh viên đang theo học các hệ. Các chương trình đào tạo của Trường đều được xây dựng dựa trên tham khảo từ các chương trình đào tạo thuộc các trường đại học uy tín trên thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Trường còn là một trong hai đơn vị trên cả nước được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế giúp cập nhật các kiến thức và kỹ năng cho cán bộ của ngành. Các chương trình đào tạo của trường, đặc biệt là các chương trình đào tạo sau đại học và ngắn hạn đã cung cấp và nâng cao năng lực cho một số lượng lớn cán bộ quản lý có trình độ cao cho hệ thống các đơn vị quản lý nhà nước của ngành y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng trong hệ thống y tế của cả nước. Trường Đại học Y tế công cộng là đơn vị tiên phong và duy nhất trên cả nước hiện nay đào tạo mã ngành Cử nhân Công tác xã hội và Cử nhân Công nghệ kỹ thuật môi trường định hướng trong y tế, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở y tế hiện nay. Trong số các ngành đang đào tạo, Trường hiện đang triển khai hai chương trình đào tạo đại học có cấp chứng chỉ hành nghề trong khối ngành sức khỏe là Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học và Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng. Đây chính là tiền đề cho việc đào tạo các ngành lâm sàng.

Xác định tầm nhìn trở thành một trường đại học với vị thế là một trong các đơn vị hàng đầu từ chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu phục vụ cộng đồng được quốc tế công nhận; trong những năm qua, Trường ĐHYTCC đã không ngừng đẩy mạnh hợp tác đào tạo với các trường đại học trên thế giới để tạo cơ hội trải nghiệm học tập quốc tế cho giảng viên và sinh viên của nhà trường. Trường cũng đón nhận nhiều sinh viên quốc tế đến học tập, thực tập và giao lưu tại trường. Trường ĐHYTCC đã chính thức là thành viên của hệ thống đào tạo sức khỏe quốc tế của Châu Âu (TropEd) từ tháng 5/2008. Bên cạnh đó trường đã và đang trao đổi sinh viên với các trường đại học nổi tiếng trên thế giới như Tulane, Emory, Berkely, Johns Hopkins, Mỹ; Queensland University of Technology, Deakin, Úc và nhiều trường khác.

Được sự cho phép của Chính phủ, với sự hỗ trợ của Tổ chức từ thiện Đại Tây Dương (Atlantic Philanthropies _ AP), Nhà trường xây dựng cơ sở mới tại quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội với tổng diện tích mặt bằng 5,7 héc ta. Bắt đầu từ ngày 1/11/2016, Trường Đại học Y tế Công cộng chuyên trụ sở từ 138 Giảng Võ về cơ sở mới: Số 1A, đường

Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Đây là một bước ngoặt mới, nâng tầm vị thế nhà trường lên một tầm cao mới hiện đại và qui mô nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ của Nhà trường.

Nhằm cung cấp cơ sở thực hành cho các ngành đào tạo, Trường đã xây dựng Trung tâm Xét nghiệm với nhiều trang thiết bị hiện đại và đội ngũ cán bộ có năng lực cao. Đồng thời với xây dựng và phát triển Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám đa khoa của Trường cũng đã đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2017. Phòng khám đa khoa và Trung tâm xét nghiệm vừa là cơ sở cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe vừa là cơ sở phục vụ đào tạo, thực hành cho sinh viên, học viên khối ngành sức khỏe của Trường. Trường đang chuẩn bị cho việc nâng cấp Phòng khám đa khoa thành bệnh viện. Đặc biệt trong tháng 10 năm 2020, Trung tâm xét nghiệm của Trường đã được chính thức công nhận là cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định virus SARS-CoV-2. Trung tâm xét nghiệm và Phòng khám đa khoa đóng vai trò quan trọng và là điều kiện cần thiết để Trường thực hiện mở mã ngành đào tạo Y khoa.

Trải qua nhiều giai đoạn, nhiều chặng đường lịch sử, tập thể cán bộ giảng viên của Trường luôn đồng hành, xây dựng trên tinh thần kế thừa và phát huy truyền thống vượt khó khăn, thử thách, đưa Trường ĐH YTCC ngày càng phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trường đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và Bộ Y tế trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như danh hiệu Huân chương độc lập hạng Ba, Huân chương lao động hạng Nhất, Huân chương lao động hạng Nhì, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, Cờ thi đua của Chính Phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế trong nhiều năm. Bên cạnh đó nhiều cá nhân được tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú và các phần thưởng vinh dự khác.

1.1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đào tạo

Với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, hiện nay Trường có khoảng 2800 sinh viên theo học các hệ với 13 chương trình đào tạo từ đại học đến sau đại học:

- Cử nhân Y tế công cộng (hệ chính quy và vừa làm vừa học)
- Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (hệ chính quy và vừa làm vừa học)
- Cử nhân Dinh dưỡng (hệ chính quy và vừa làm vừa học)
- Cử nhân Công tác xã hội (hệ chính quy và vừa làm vừa học)

- Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật môi trường
- Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng
- Thạc sĩ Y tế công cộng
- Thạc sĩ Quản lý bệnh viện
- Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học
- Chuyên khoa cấp II Tổ chức và quản lý y tế
- Tiến sĩ Quản lý bệnh viện
- Tiến sĩ Y tế công cộng

1.1.2. Các phòng, khoa, bộ môn và viện đào tạo

Trường có 07 phòng chức năng/đơn vị, 06 khoa, 01 bộ môn, 01 Viện Đào tạo, 06 trung tâm, 01 cơ sở thực hành với hơn 200 cán bộ và giảng viên phần lớn được đào tạo sau đại học ở những nước có nền giáo dục phát triển như Úc, Anh, Hoa Kỳ, Thụy Điển.

Phòng chức năng/đơn vị:

- Phòng Quản lý Đào tạo
- Phòng Công tác học viên sinh viên
- Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phát triển
- Phòng Quản trị - Công nghệ
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Tổ chức – Hành chính
- Trung tâm Đảm bảo chất lượng – Khảo thí

Khoa, Bộ môn và Viện:

- Khoa Y học cơ sở
- Khoa các Khoa học cơ bản
- Khoa Khoa học xã hội, Hành vi và Giáo dục sức khỏe
- Khoa Sức khỏe môi trường và Nghề nghiệp
- Khoa Y học Lâm sàng
- Bộ môn Ngoại ngữ
- Viện Đào tạo - Bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế

Trung tâm và Cơ sở thực hành:

- Trung tâm Thông tin - Thư viện.

- Trung tâm Xét nghiệm.
- Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phòng chống chấn thương (CIPPR).
- Trung tâm Nghiên cứu Y tế công cộng và hệ sinh thái (CENPHER).
- Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội.
- Trung tâm Nghiên cứu khoa học sức khỏe.
- Cơ sở thực hành kỹ năng.

1.1.3. Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

Trường đã quy tụ được một đội ngũ cán bộ, giảng viên chuyên nghiệp, nhiệt tình, có chất lượng cao với 233 giảng viên cơ hữu, phần lớn được đào tạo sau đại học ở những nước có nền giáo dục phát triển như Úc, Anh, Hoa Kỳ, Thụy Điển, Tính đến tháng 12 năm 2020, Trường có 98 giảng viên có trình độ sau đại học, trong đó có 3 Giáo sư; 15 Phó giáo sư; 26 Tiến sĩ và 54 Thạc sĩ.

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng từ Bộ Y tế, các bệnh viện từ Trung ương đến bệnh viện tỉnh, huyện, các Trung tâm kiểm soát bệnh tật, ... thường xuyên tham gia giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành tại các cơ sở thuộc hệ thống y tế.

1.1.4. Cơ sở vật chất của toàn trường

Để thực hiện mục tiêu xây dựng nhà trường thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng, uy tín, nhà trường chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị mới, hiện đại, quy mô ngang tầm quốc tế đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo, thực hành, nghiên cứu khoa học và dịch vụ trong nước và quốc tế.

Với tổng diện tích 5,7 héc ta và tổng diện tích sàn xây dựng 40.000 m², Trường Đại học Y tế công cộng được xây dựng mới 100%, thiết kế hiện đại, đồng bộ gồm nhiều khối công trình đa năng với 4 tòa nhà: Nhà hiệu bộ, giảng đường, Phòng khám đa khoa và Labo - thực hành, ký túc xá và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy mô đào tạo cho khoảng 4.000 sinh viên và yêu cầu kết nối với khu vực.

1.1.5. Thư viện, giáo trình

Trung tâm Thông tin - Thư viện của Trường được thiết kế trên một mặt bằng, theo mô hình thư viện mở, thân thiện với người đọc, có tổng diện tích hơn 1000m², trong đó khu vực không gian đọc chiếm tới 945m² với gần 300 chỗ ngồi, bài trí thành các “góc” riêng hỗ trợ những nhu cầu khác nhau như góc học yên tĩnh, học nhóm, góc thảo luận, góc đọc thư giãn.... Trung tâm thông tin thư viện có nguồn học liệu đa dạng, phong

phủ gồm hơn 17000 cuốn sách, hơn 5000 tài liệu điện tử đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin khoa học về y tế công cộng, y khoa đồng thời hỗ trợ khai thác hiệu quả những nguồn thông tin phục vụ cho công tác giảng dạy học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường cũng như các bạn đọc bên ngoài có quan tâm.

1.1.6. Kết quả hoạt động đào tạo

Với tầm nhìn và sứ mạng của mình, Trường Đại học Y tế công cộng luôn coi hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế là nhiệm vụ trọng tâm. Trong vòng 5 năm gần đây, Nhà trường đã triển khai đào tạo 01 chương trình Tiến sĩ mới, 01 chương trình Thạc sĩ mới, 05 chương trình Cử nhân mới. Bên cạnh đó Trường hiện có 05 modules được công nhận trong hệ thống tropEd (là mạng lưới gồm trên 30 trường Đại học uy tín trên thế giới có đào tạo sau đại học về Sức khoẻ quốc tế). Trường có 3 chương trình đào tạo được chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA). Năm 2017, Trường cũng được công nhận là cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Tính đến cuối năm 2020, trường có gần 8000 sinh viên, học viên các hệ đào tạo dài hạn đã tốt nghiệp thuộc 15 khoá Cử nhân y tế công cộng, 3 khoá cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học, 22 khoá Thạc sĩ Y tế công cộng, 10 khoá Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện, 11 khoá tiến sĩ y tế công cộng, 38 Chuyên khoa I Y tế công cộng và 4 khoá Chuyên khoa II Tổ chức quản lý y tế. Tỷ lệ có việc làm của sinh viên cử nhân sau khi tốt nghiệp từ Trường ĐHYTCC thuộc nhóm đầu trong các trường đại học tại Việt Nam (trên 90%).

Bên cạnh các chương trình đào tạo dài hạn, Nhà trường được Bộ Y tế giao việc xây dựng chương trình và triển khai đào tạo, bồi dưỡng nhiều khóa học ngắn hạn, đào tạo liên tục. Nhà trường đã tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp với 07 Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế; 05 Chương trình đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu xã hội. Trung bình mỗi năm có khoảng 1000 viên chức trong ngành y tế Việt nam tham gia chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp và đào tạo ngắn hạn của Trường.

1.1.7. Kết quả nghiên cứu khoa học

Nhà trường đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học trong nước và hợp tác quốc tế. Trong vòng 5 năm trở lại đây, Nhà trường đã triển khai thành công 3 đề tài cấp Nhà nước, 15 đề tài cấp Bộ/Thành phố, 47 đề tài hợp tác quốc tế và 58 đề tài cơ sở. Số

lượng công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín ngày càng tăng, từ 24 công trình năm 2015, tăng lên 72, 68, 70 và 68 trong các năm tương ứng 2016, 2017, 2018 và 2019.

Thông kê xếp hạng tổng thể chỉ số nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học năm 2019 cho thấy Trường ĐHYTCC đứng thứ 6 trong top 10 các trường có xếp hạng tổng thể chỉ số nghiên cứu cao nhất; Thông kê xếp hạng chỉ số bài báo trung bình trên giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học năm 2019 cho thấy Đại học Y tế Công cộng đứng thứ 2 trên toàn cơ sở giáo dục có xếp hạng cao nhất (UPM- University Performance Metrix 2 Jan 2020).

Những kết quả nêu trên cho thấy, Trường Đại học Y tế công cộng đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trong hệ thống giáo dục, đóng góp vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế, cũng như nghiên cứu khoa học, góp phần cung cấp bằng chứng cho hoạch định chính sách của ngành y tế Việt Nam.

1.2. Sự cần thiết của việc mở ngành

Nghị quyết Trung ương số 20/NQ-TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ngày 25 tháng 10 năm 2017 về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới ghi rõ: *“Hệ thống tổ chức y tế còn thiếu ổn định, hoạt động chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt là y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chất lượng dịch vụ, nhất là ở tuyến dưới chưa đáp ứng yêu cầu.”*; *“...y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng...”*. Nghị quyết cũng ghi rõ mục tiêu đến năm 2025 *“Phấn đấu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.”* Và đến năm 2030 *“Phấn đấu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.”*

Xây dựng và phát triển y tế cơ sở, trong đó có đào tạo cán bộ y tế tuyến cơ sở là một đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Trong nhiều thập kỷ qua, nhiều chính sách về phát triển y tế cơ sở đã được thực hiện, giúp cho hệ thống y tế cơ sở ngày càng phát triển. Quan điểm phát triển y tế cơ sở cũng được thể hiện rõ trong *“Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030”*: *“Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế Việt Nam theo hướng Công bằng - Hiệu quả - Phát triển; bảo đảm mọi người dân, đặc biệt người nghèo, đồng bào*

dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhóm người dễ bị tổn thương được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng.” và “Kết hợp hài hòa giữa củng cố mạng lưới y tế cơ sở với phát triển y tế chuyên sâu; giữa phát triển y tế công lập với y tế ngoài công lập; giữa y học hiện đại với y học cổ truyền.” Một trong 7 mục tiêu cụ thể của Chiến lược là “Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và một số chuyên khoa; chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; mở rộng đào tạo điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng, tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.”

Việt Nam đang phải đối mặt với gánh nặng bệnh tật “kép”, trong khi bệnh truyền nhiễm vẫn còn phổ biến, quá trình già hoá dân số với tốc độ nhanh làm gia tăng nhanh chóng các bệnh không lây nhiễm như bệnh tim mạch, đột quỵ não, đái tháo đường, các bệnh đường hô hấp mạn tính (COPD, hen phế quản), bệnh tâm thần, ung thư, tai nạn thương tích, ... Nhiều bệnh lây nhiễm và đặc biệt bệnh không lây nhiễm có thể được chẩn đoán và quản lý điều trị hiệu quả, ít tốn kém tại tuyến y tế cơ sở. Quản lý điều trị ngoại trú các bệnh không lây nhiễm cùng với những hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm đều có thể thực hiện tốt tại y tế cơ sở với điều kiện cán bộ y tế, đặc biệt là bác sỹ có đủ năng lực thực hiện. Khi nhu cầu của người dân về chăm sóc sức khỏe là rất cao, năng lực hệ thống y tế cơ sở vẫn chưa đáp ứng được, đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới quá tải tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên. Số lượng và đặc biệt là chất lượng bác sỹ tại tuyến y tế cơ sở chưa cao là một trong những tồn tại cơ bản của y tế cơ sở.

Nhu cầu nguồn nhân lực khám, điều trị cho người bệnh ở Việt Nam là rất lớn, nhưng số lượng bác sỹ tốt nghiệp và có đủ năng lực hành nghề chưa thực sự đáp ứng nhu cầu, đặc biệt bác sỹ tuyến y tế cơ sở. Đây chính là cơ hội lớn dành cho các sinh viên (SV) tốt nghiệp ngành bác sỹ đa khoa trong cả nước. Bên cạnh hệ thống y tế công lập, hệ thống y dược tư nhân phát triển vô cùng mạnh mẽ trong những năm qua đã góp phần đáp ứng nhu cầu của người bệnh ngày càng nhiều, các dịch vụ y tế chuyên sâu thiếu nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được nên y học tiên tiến và hiện đại. Cả hệ thống y tế công lập và tư nhân, các tuyến y tế đặc biệt tuyến y tế cơ sở rất cần đến nhân lực

bác sĩ có tay nghề cao góp phần giải quyết nhu cầu khám chữa bệnh của người dân cũng như giảm áp lực cho các bệnh viện tuyến Trung ương.

Trên thế giới, bên cạnh việc đào tạo đội ngũ bác sĩ có trình độ chuyên môn cao và chuyên khoa sâu cung cấp cho các bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa, việc đào tạo bác sĩ gia đình cũng rất phát triển. Bác sĩ gia đình tại các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước phát triển đóng vai trò vô cùng quan trọng trong khám chữa bệnh, quản lý và chăm sóc sức khỏe của người dân trong cộng đồng. Họ thực sự là người “gác công” cho hệ thống y tế tuyến trên và chuyên sâu, giúp người dân được chăm sóc y tế ngay tại cộng đồng với lợi thế về tiếp cận và kinh tế.

Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, đến 31 tháng 12 năm 2018, cả nước có 713 huyện, 11.162 xã/phường. Số bác sĩ trên 10.000 dân là 8,67, mục tiêu đến 2025 là 10 bác sĩ trên 10.000 dân. Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ là 90,8%. Theo Quyết định số 2992/QĐ – BHYT ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015-2020, nhu cầu nguồn nhân lực y tế cần bổ sung là rất lớn. Dự kiến đến năm 2020, ngành y tế cần khoảng 500.000 cán bộ. Trong đó, cần bổ sung 55.245 bác sĩ (đạt tỷ lệ 9 bác sĩ/10.000 dân). Riêng vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung cần bổ sung 12.570 bác sĩ, vùng Tây nguyên cần bổ sung 3.701 bác sĩ.

Hiện nay trong cả nước có gần 30 cơ sở đào tạo bác sĩ với tổng số chỉ tiêu 2019-2020 là 6.800 sinh viên. Như vậy, để đạt mục tiêu 10 BS/10.000 dân vào năm 2025, số bác sĩ tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, do đó việc tăng cường đào tạo Bác sĩ Y khoa là cần thiết.

Trường Đại học Y tế công cộng có thể mạnh là một Trường đại học đa ngành, có cơ sở vật chất khang trang, giáo trình và chương trình học hiện đại, tiên tiến, đội ngũ giảng viên có chất lượng, giàu tâm huyết và được đào tạo tại các trường danh tiếng trên thế giới. Trường hiện đang triển khai hai chương trình đào tạo đại học có cấp chứng chỉ hành nghề trong khối ngành sức khỏe là Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học và Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng. Trường cũng đã chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về đội ngũ cán bộ giảng dạy, hỗ trợ đào tạo, hệ thống cơ sở thực hành, thực tập, trang thiết bị, giáo trình ... để triển khai đào tạo bác sĩ y khoa. Như vậy, Trường Đại học Y tế công cộng là một trường đại học có những điều kiện thuận lợi để xây dựng, áp dụng một chương trình đào tạo có chất lượng cao ở Việt Nam nhằm đào tạo đội ngũ bác sĩ y khoa

có năng lực phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về y tế cơ sở.

Mở mã ngành đào tạo mới cũng là cụ thể hóa vai trò tự chủ của trường Đại học theo Luật Giáo dục sửa đổi năm 2018, phù hợp với nhu cầu xã hội, đáp ứng về yêu cầu năng lực tài chính cho tự chủ và phát triển của nhà trường trong thời gian tới. Mở mã ngành đào tạo Bác sỹ Y khoa cũng giúp tăng cường hiệu quả việc sử dụng nguồn lực của Nhà trường (nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, Trung tâm xét nghiệm hiện đại) đã được đầu tư trong những năm gần đây và tiếp tục được đầu tư trong những năm tới. Hoạt động mở mã ngành đào tạo đã được nhà trường xác định trong kế hoạch đào tạo cụ thể của năm học 2020-2021, được Hội đồng Trường Đại học y tế công cộng thông qua theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành các văn bản triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của năm học 2020-2021. Việc mở mã ngành cũng phù hợp với chiến lược phát triển thành một đại học đa ngành, cung cấp các chương trình đào tạo chất lượng cao, đa dạng, đáp ứng linh hoạt nhu cầu nguồn nhân lực y tế và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện rõ trong Kế hoạch chiến lược phát triển trường Đại học Y tế công cộng giai đoạn 2020-2025 được Hội đồng Trường phê duyệt theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 23 tháng 12 năm 2020.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Năng lực cơ sở đào tạo

2.1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo:

Tổng số giảng viên cơ hữu của Trường tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học là 48 giảng viên, chiếm 20,6% tổng số giảng viên cơ hữu của trường (chưa tính 10 bác sĩ, kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thực hành, thí nghiệm cơ hữu của trường sẽ tham gia đào tạo bác sĩ y khoa). Trong tổng số giảng viên cơ hữu này có 10 tiến sỹ cùng ngành (trong đó có 2 tiến sỹ chuyên ngành ngoại khoa, 2 tiến sỹ chuyên ngành nội/hồi sức cấp cứu, 1 tiến sỹ chuyên ngành nhi khoa, 1 tiến sỹ chuyên ngành sản phụ khoa, 1 tiến sỹ chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh, 1 tiến sỹ chuyên ngành ký sinh trùng, 2 tiến sỹ chuyên ngành huyết học - truyền máu), 12 thạc sỹ cùng ngành và 3 tiến sỹ/thạc sỹ ngành gần.

(Chi tiết giảng viên, cán bộ giảng dạy ngành Y khoa trình độ đại học của Trường Đại

học Y tế công cộng được thể hiện trong Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện).

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình phục vụ đào tạo

Để thực hiện mục tiêu xây dựng nhà trường thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng, uy tín, nhà trường chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị mới, hiện đại, quy mô ngang tầm quốc tế đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo, thực hành, nghiên cứu khoa học và dịch vụ trong nước và quốc tế. Nhà trường xác định việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại không chỉ để các sinh viên của trường có môi trường học tập tốt, tiếp thu kiến thức khoa học tiên tiến trên thế giới mà còn có điều kiện thuận lợi để nghiên cứu khoa học. Với tổng diện tích 5,7 ha và tổng diện tích sàn xây dựng 40.000m², Trường Đại học Y tế công cộng được xây dựng mới 100% và đưa vào sử dụng năm 2016 với thiết kế khang trang, đồng bộ gồm nhiều khối công trình đa năng với 4 tòa nhà: Nhà hiệu bộ, giảng đường, Labo - thực hành, ký túc xá và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy mô đào tạo cho khoảng 4.000 sinh viên và yêu cầu kết nối với khu vực.

Nằm riêng biệt tại một Tòa nhà, Ký túc xá của Trường được xây dựng 6 tầng đủ tiêu chuẩn đáp ứng 500 chỗ cho sinh viên trong nước và quốc tế. Ngoài phòng ở rộng rãi, thoáng mát, khu ký túc xá còn có các dịch vụ tiện ích hỗ trợ sinh viên như: siêu thị mini, căng tin, quán cà phê v.v...

Đặc biệt, Trường có 01 Phòng khám Đa khoa và 01 Trung tâm Xét nghiệm, trong đó Trung tâm Xét nghiệm được trang bị máy móc hiện đại và đội ngũ cán bộ có năng lực cao. Hiện Trường ĐH YTCC đã được các bên liên quan đồng ý về chủ trương nâng cấp phòng khám đa khoa thành Bệnh viện đa khoa và đang hoàn tất các thủ tục cuối cùng cho việc thành lập bệnh viện. Trong tháng 10 năm 2020, Trung tâm xét nghiệm của Trường đã được chính thức công nhận là cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định virus SARS-CoV-2. Trung tâm xét nghiệm và Phòng khám đa khoa (trong tương lai gần là Bệnh viện đa khoa) đóng vai trò quan trọng và là điều kiện cần thiết để Trường thực hiện mở mã ngành đào tạo Y khoa.

Về điều kiện cụ thể phục vụ triển khai chương trình đào tạo Y khoa, Trường Đại học Y tế công cộng đã chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và giáo trình, cụ thể như sau:

- Số phòng học lý thuyết: 41

- Số phòng thực hành: 17 (với đầy đủ trang thiết bị)
- Thư viện:
 - o Tổng diện tích thư viện: 1.025 m² trong đó diện tích phòng đọc: 945 m²
 - o Số chỗ ngồi: 272; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 16
 - o Phần mềm quản lý thư viện: Libol
 - o Thư viện điện tử: 5560 tài liệu
 - o Số lượng sách, giáo trình điện tử: 1419 tài liệu

Trong đó, số đầu sách và giáo trình phục vụ đào tạo ngành y khoa là 115, số đầu sách chuyên khảo, tạp chí phục vụ đào tạo ngành y khoa là 263.

Để chuẩn bị cho đào tạo thực hành, nâng cao kỹ năng cho sinh viên y khoa, ngoài Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám đa khoa, cùng hệ thống phòng thực hành tại cơ sở đào tạo, Trường cũng đã ký kết hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành trong lĩnh vực y khoa với 10 bệnh viện uy tín hàng đầu của cả nước và Hà Nội gồm Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện đa khoa Saint Paul, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương và Bệnh viện Tim Hà Nội.

(Chi tiết điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị và giáo trình phục vụ đào tạo ngành Y khoa được trình bày tại Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ, giảng viên, trang thiết bị, thư viện)

2.1.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Với quan điểm nghiên cứu khoa học là xương sống cho công tác đào tạo và tư vấn, cũng là phương tiện cho việc hình thành và phát triển mạng lưới, Trường Đại học Y tế công cộng đã tích cực liên kết, triển khai nghiên cứu cùng với mạng lưới y tế trong nước. Nhà trường phối hợp với Hội Y tế công cộng Việt Nam, hệ thống các cơ sở đào tạo trong ngành y tế, mạng lưới cựu sinh viên Y tế công cộng, các bộ ngành liên quan theo hướng tiếp cận liên ngành để triển khai các hoạt động nghiên cứu. Hòa nhập với các hoạt động nghiên cứu quốc tế, nhà trường cũng chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế và các Trường Đại học lớn như: Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Trung tâm phòng ngừa bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), Quỹ Nhi đồng liên hiệp quốc, Liên minh phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em, Nhịp cầu sức khỏe (Canada), Trường Đại học Johns Hopkins, Tulane, Boston v.v...

2.1.4. Hợp tác quốc tế trong đào tạo

Trong vòng 5 năm trở lại đây, công tác nghiên cứu khoa học của trường đã đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận. Nhà trường đã triển khai thành công 3 đề tài cấp Nhà nước, 15 đề tài cấp Bộ/Thành phố, 47 đề tài hợp tác quốc tế và 58 đề tài cơ sở. Các kết quả nghiên cứu của nhà trường đóng vai trò quan trọng cung cấp bằng chứng khoa học trong xây dựng và đánh giá triển khai các Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia; Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 v.v.

Trong 5 năm qua, các giảng viên, nghiên cứu viên của Nhà trường đã xuất bản 679 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước, 295 bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, nhiều chương sách tiếng Anh và các giáo trình đào tạo. Theo Bảng xếp hạng 30 cơ sở đại học dẫn đầu về xuất bản quốc tế trong 5 năm qua, Trường Đại học Y tế công cộng vinh dự đứng thứ 6 khi tính chung tất cả 4 chỉ số (Quy mô nghiên cứu, Năng suất nghiên cứu, Chất lượng nghiên cứu, Công bố bằng nội lực) và đứng thứ 2 về “Năng suất nghiên cứu”, thể hiện bởi số lượng bài báo trên giảng viên (3,32 bài/giảng viên/5 năm). Cơ chế đãi ngộ đối với nghiên cứu khoa học đã và đang kích lệ hơn 100 giảng viên, nghiên cứu viên nỗ lực cống hiến để đạt được những thành quả đáng ghi nhận trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, góp phần khẳng định thương hiệu của Nhà trường và hội nhập quốc tế.

Trường Đại học YTCC cũng đã xây dựng thành công Tạp chí khoa học Nghiên cứu sức khỏe và phát triển. Năm 2020, Tạp chí được duyệt trong danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước với mức điểm 0.5. Tạp chí đã xuất bản được 9 số (trong đó có 2 số xuất bản bằng tiếng Anh) với trên 150 bài báo khoa học đăng tải kết quả công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên, cộng tác viên của Trường Đại học Y tế công cộng và các nhà khoa học trong và ngoài nước, đồng thời phản ánh kịp thời các hoạt động đào tạo, khoa học-công nghệ, thực hành chuyên môn và hợp tác trong nước và quốc tế của Trường Đại học Y tế công cộng và cung cấp các bằng chứng khoa học hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý, các nhân viên y tế và công tác xã hội, các nghiên cứu viên, học viên và sinh viên và các quý bạn đọc khác tại Việt nam

2.1.4. Hoạt động hợp tác quốc tế

Trường Đại học Y tế công cộng đã có nhiều hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ. Hàng năm, nhà trường đón trung bình 40 – 50 đoàn khách quốc tế đến, và cử 30 – 40 đoàn công tác đi học tập, tham gia Hội nghị, hội thảo và trao đổi hợp tác tại nước ngoài. Nhà trường cũng đã ký kết nhiều thoả thuận hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ với các đơn vị quốc tế.

Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nhà trường tiếp tục tham gia các mạng lưới tropEd (Mạng lưới Giáo dục về sức khoẻ quốc tế, gồm 28 trường đại học uy tín từ Châu Âu, châu Á và châu Phi thực hiện chương trình đào tạo sau đại học về Sức khoẻ quốc tế) cung cấp 5 khoá học tiếng Anh cho sinh viên cao học Sức khoẻ quốc tế của các trường quốc tế học tập tại Trường Đại học Y tế công cộng), cung cấp khoá học Sức khoẻ toàn cầu cho sinh viên Y của trường Đại học Uppsala, Thụy Điển (2 khoá/năm), cung cấp khoá học về quản lý cho khoá đào tạo lãnh đạo trẻ toàn cầu cho sinh viên Hàn Quốc. Nhà trường đồng thời cũng là cơ sở tham gia hướng dẫn, thực tập cho sinh viên năm cuối đại học, sau đại học của các trường đại học thuộc Singapore, Mỹ, Thụy Sĩ.

Nhà trường đã hợp tác để cùng phát triển và triển khai trên 50 đề tài nghiên cứu khoa học với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức phát triển sức khoẻ quốc tế có uy tín như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), Đại Học Quốc gia Seoul- Hà Quốc, Đại học Tokyo- Nhật bản, Đại học Umea-Thụy điển, Đại học Queens Belfast - Ailen, Đại học Dịch tễ học và các bệnh nhiệt đới London - Anh, Đại học Leeds - Anh, Đại học UCL- Anh. Đại học bang Georgia-Hoa Kỳ, Đại học Harvard - Hoa Kỳ, Đại học Duke - Hoa Kỳ...

Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Trường Đại học Y tế công cộng được hỗ trợ các nguồn kinh phí cho Trung tâm xét nghiệm, phòng khám đa khoa từ nguồn của Alantic Philanthropies, ADB, tập đoàn Y tế Kyowakai trang bị cho các trang thiết bị của Trung tâm xét nghiệm và phòng khám đa khoa.

2.2. Giới thiệu chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (Chi tiết tại Phần II)

Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên những căn cứ sau đây:

- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Quyết định ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 1 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 1854/QĐ-BYT, ngày 18/05/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Chuẩn năng lực cơ bản cho bác sĩ đa khoa.

- Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành các văn bản triển khai các nhiệm vụ hoạt động của năm học 2020-2021 trong đó phê duyệt hoạt động mở mã ngành đào tạo Y khoa trình độ đại học.

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Y khoa của Trường ĐHYTCC được xây dựng với tổng số 209 tín chỉ, trong đó 199 tín chỉ bắt buộc và 10 tín chỉ tự chọn, được phân bổ trong 12 học kỳ (chưa tính 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh). Chương trình chia làm 2 khối kiến thức chính gồm khối kiến thức giáo dục đại cương có 26 tín chỉ và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 183 tín chỉ (trong đó kiến thức cơ sở của khối ngành chiếm 18 tín chỉ, kiến thức cơ sở ngành chiếm 38 tín chỉ, kiến thức ngành chiếm 105 tín chỉ, kiến thức bổ trợ chiếm 10 tín chỉ và thi tốt nghiệp chiếm 12 tín chỉ). Chương trình với đầy đủ đề cương chi tiết của các học phần bắt buộc và học phần tự chọn, được trường xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình của các trường đại học đang đào tạo ngành Y khoa. Ngoài những năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa theo Quyết định số 1854/QĐ-BYT của Bộ Y tế, tận dụng thế mạnh của Trường, chương trình đào tạo y khoa của trường Đại học Y tế công cộng cũng bổ sung thêm một số chuẩn đầu ra của bác sĩ y khoa thực hành tuyển cơ sở thể hiện cụ thể trong ba nhóm năng lực đáp ứng nhiệm vụ sau:

- Phòng chống bệnh truyền nhiễm.
- Quản lý bệnh không lây nhiễm:
 - Đánh giá nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng,
 - Phòng chống nguy cơ bệnh không lây nhiễm,
 - Quản lý bệnh không lây nhiễm: chăm sóc, điều trị suốt đời tại cộng đồng cho những người mắc bệnh không lây nhiễm.

- Phòng chống tai nạn thương tích:
 - Phòng chống nguy cơ tai nạn thương tích
 - Xử trí sơ cấp cứu ban đầu
- Định hướng đào tạo sau đại học:
 - Bác sỹ chuyên khoa I, Thạc sỹ, Tiến sỹ Y học gia đình,
 - Bác sỹ nội trú bệnh viện,
 - Bác sỹ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II,
 - Thạc sỹ, Tiến sỹ Y khoa

Chương trình đào tạo Y khoa của Trường Đại học Y tế công cộng được xây dựng theo trình tự các bước như sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo
2. Xây dựng kế hoạch thực hiện
3. Xây dựng chương trình đào tạo theo kế hoạch
 - a) Bước 1: Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực bác sỹ trong nước;
 - b) Bước 2: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
 - c) Bước 3: Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;
 - d) Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo;
 - đ) Bước 5: Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định;
 - e) Bước 6: Tổ chức lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan về chương trình đào tạo;
 - g) Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định;
4. Trình hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
5. Chính sửa và hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định

Trường Đại học Y tế công cộng xét thấy chương trình đào tạo chuyên ngành Y khoa trình độ đại học được xây dựng đáp ứng được nhu cầu đào tạo hiện nay.

2.2.1. Dự kiến kế hoạch đào tạo theo năm Kế hoạch đào tạo

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
I	Triết học	3	0	Chủ nghĩa XHKH	2	0
	Tiếng Anh (1)*	2	0	Giáo dục quốc phòng (3)	0	2
	Sinh học – Di truyền	2	1	Giáo dục quốc phòng (4)	2	0
	Hóa học	1	1	Giải phẫu (2)	1,5	0,5
	Giải phẫu (1)	2	1	Tiếng Anh (2)*	2	0
	Giáo dục thể chất	0	3	Tin học đại cương	1	2
	Giáo dục quốc phòng 1 (LT)	2	0	Hóa sinh	2	1
	Giáo dục quốc phòng 2 (TH)	0	2	Lý sinh	1,5	0,5
	Cộng:		12	8	Cộng:	12

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: Lý thuyết, TH: Thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
II	Tiếng Anh (3)*	2	0	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	1
	Mô phôi	1,5	0,5	Tiếng Anh (4)*	2	0
	Điều dưỡng cơ bản	2	1**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0
	Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm	2	0	Truyền thông Giáo dục sức khỏe	2	1
	Kinh tế chính trị	2	0	Phẫu thuật thực hành	1	2**
	Tâm lý học- Y đức	2	0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	0
	Sinh lý 1	1,5	0,5	Sinh lý 2	1,5	0,5
	Vi sinh	1,5	0,5	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0
	Ký sinh trùng	1,5	0,5			
	Cộng:		16	3	Cộng:	14,5

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: Lý thuyết, TH: Thực hành

*Tiếng Anh cơ bản có thể để sinh viên tự học và dự thi lấy chứng chỉ B1

**Thực hành tại trung tâm đào tạo kỹ năng

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
III	Tiếng Anh 5 chuyên ngành	2	0	Nội cơ sở 1 (LT)	3	0
	Dược lý	1	1	Nội cơ sở 1 (TH)	0	3
	Thống kê y sinh học	1	1	Ngoại cơ sở 1 (TH)	3	0
	Dịch tễ học cơ bản	2	0	Ngoại cơ sở 1 (TH)	0	3
	Giải phẫu bệnh	1,5	0,5	Tiếng Anh 6 chuyên ngành	2	0
	Tiền lâm sàng (Nội, Ngoại, Sản, Nhi)	0	4**	Thực tập cộng đồng	0	4
	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	1	1	SKMT và SKNN	2	0
	Cộng:	8,5	7,5	Cộng:	10	10

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

**Thực hành tại trung tâm đào tạo kỹ năng

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
IV	Chẩn đoán hình ảnh	1	1	Nhi khoa 1(LT)	3	0
	Nội bệnh lý 1 (LT)	3	0	Nhi khoa 1(TH)	0	3
	Nội bệnh lý 1 (TH)	0	3	Sản phụ khoa 1 (LT)	3	0
	Ngoại bệnh lý 1 (LT)	3	0	Sản phụ khoa 1(TH)	0	3
	Ngoại bệnh lý 1 (TH)	0	3	Tổ chức và Quản lý y tế	2	0
	Y học thảm họa	2	0	<i>Các học phần tự chọn: 1 trong 2</i> Kinh tế y tế- BHYT Quản lý bệnh viện	2 2	0 0
	Cộng:	9	7	Cộng:	10	6

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
V	Tai Mũi Họng	1	1	Thần kinh	1	1
	Răng Hàm Mặt	1	1	Tâm thần	1	1
	Mắt	1	1	Nguyên lý y học gia đình	1	1
	Da liễu	1	1	Bệnh truyền nhiễm	2	1

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
	Ung thư	1	1	Lao	1	1
	Phục hồi chức năng	1,5	1,5	Dược lý học lâm sàng	1,5	0,5
	Y học cổ truyền	1	1	Thực tập nghề nghiệp	0	4
				Quản lý bệnh không lây nhiễm	1	1
	Cộng:	7,5	7,5	Cộng:	8,5	10,5

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
VI	Nội bệnh lý 2 (LT)	3	0	Nhi khoa 2 (LT)	2	0
	Nội bệnh lý 2 (TH)	0	3	Nhi khoa 2 (TH)	0	3
	Ngoại bệnh lý 2 (LT)	3	0	Sản phụ khoa 2 (LT)	2	0
	Ngoại bệnh lý 2 (TH)	0	3	Sản phụ khoa 2 (TH)	0	3
	<i>Các học phần tự chọn: 2 trong 6 môn</i>					
	1. Hồi sức cấp cứu 2. Gây mê hồi sức 3. Pháp Y 4. Sức khỏe người cao tuổi 5. Bệnh nghề nghiệp 6. Dân số và phát triển 7. Phương pháp nghiên cứu định tính 8. Phương pháp nghiên cứu kết hợp	4	4	Thực tập nghề nghiệp + Thi tốt nghiệp lâm sàng	4	8
	Cộng:	10	10	Cộng:	8	14

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

2.2.2 Dự kiến học phí

Dự kiến mức học phí/tín chỉ: 411.000 đ

Tổng học phí cho chương trình:

[209 TC + 11 TC (GDQP+GDTC)] x 411.000 đ = 90.420.000 đ

(Bằng chữ: Chín mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

2.2.3. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.2.4. Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu

Dự kiến chỉ tuyển tuyển sinh 3 năm đầu, mỗi năm 50 sinh viên

2.3. Biên bản của Hội đồng Khoa học và đào tạo thông qua đề án mở mã ngành đào tạo

Nhà trường đã tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua đề án mở mã ngành đào tạo Y hoa (trình độ đại học) theo biên bản số 19/BB-HĐKHĐT ngày 15 tháng 12 năm 2020.

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

3.1. Địa chỉ website đăng thông tin Ba công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học

Thông tin 3 công khai được đăng tải tại: <https://dbcl.huph.edu.vn/index.php>

Thông tin về chuẩn đầu ra, các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường Đại học y tế công cộng được đăng tải tại địa chỉ <http://www.huph.edu.vn>.

Đề án mở mã ngành được đăng tải công khai tại địa chỉ: <https://dtdh.huph.edu.vn/vi/node/64256>

3.2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Đối chiếu với điều kiện mở ngành đào tạo qui định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, Trường Đại học Y tế công cộng đáp ứng đủ yêu cầu để mở ngành Y khoa trình độ đại học.

3.3. Cam kết thực hiện

Căn cứ vào năng lực của nhà trường, căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực ngành Y khoa, Nhà trường cam kết về chất lượng đào tạo nếu được chấp thuận.

Kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, cho phép Trường Đại học Y tế công cộng triển khai đào tạo ngành Y khoa, trình độ đại học trong năm học 2021-2022.

Nơi nhận:

- Như trên
- Hiệu trưởng (để b/c)
- Lưu: VT, QLĐT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Minh